TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn P; nơi cư trú: Thôn 4, xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn 4, xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo anh Vũ Văn P trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 11-02-1996. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Bản thân anh đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Vũ Huy H1, sinh ngày 03-01-1995 và Vũ Huy Dg, sinh ngày 11-02-2007. Hiện cháu Vũ Huy H1 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Huy D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh xin nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời khai của chị Nguyễn Thị H thống nhất với anh Vũ Văn P về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp. Nay anh P có đơn ly hôn với chị, chị H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, trong trường hợp anh P kiên quyết xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định của pháp luật; về con chung chị H và anh P có 02 con chung về họ tên, tuổi như anh P trình bày. Hiện cháu Vũ Huy H1 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Huy D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là anh Vũ Văn P có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chị Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giải quyết anh Vũ Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về con chung: Giao cho anh Vũ Văn P được nuôi dưỡng con Vũ Huy D đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị không xét; anh P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn anh Vũ Văn P, bị đơn chị Nguyễn Thị H: Anh P, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, anh P vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị H.

- Về yêu cầu của nguyên đơn anh Vũ Văn P:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn P kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 11-02-1996, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống anh P và chị H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm với nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của anh P, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh P đề nghị được ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh P được ly hôn chị H.

[4] Về con chung: Anh Vũ Văn P và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Vũ Huy H1, sinh ngày 03-01-1995 và Vũ Huy D, sinh ngày 11-02-2007. Hiện cháu Vũ Huy H1 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng nên không xét. Đối với cháu Vũ Huy D chưa đủ 18 tuổi, có đề nghị được ở với anh P khi anh P, chị H ly hôn, anh P có chỗ

ở, thu nhập ổn định đảm bảo được điều kiện nuôi con, chị H không cung cấp điều kiện nuôi con. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh P về việc giao cháu Vũ Huy D cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Anh Vũ Văn P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 55, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Anh Vũ Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2- Về con chung: Giao cháu Vũ Huy D, sinh ngày 11-02-2007 cho anh Vũ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Anh Vũ Văn P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006700 ngày 02 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, anh P đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Anh Vũ Văn P, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt